TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2017/HSST
Ngày 17-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Tám

Ông Nguyễn Bá Tuyên

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Việt Dương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song*** tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Đắk Song mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST, ngày 26 tháng 10 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/HSST-QĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc P (tên gọi khác: Bờm), sinh năm 1989, tại tỉnh Đ; nơi ĐKHKTT: tổ 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hoá: 8/12; con ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Triệu Múi K và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2017 đến nay – có mặt.

- *Bị hại:*

Ông Phan Văn K, sinh năm 1965 – có mặt.

Trú tại: thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1974 – vắng mặt.

Trú tại: tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Hữu T, sinh năm 1973 – vắng mặt.

Trú tại: thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1991 – vắng mặt.

Trú tại: tổ 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ.

3. Anh Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1980 – vắng mặt.

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

4. Chị Cao Thị H, sinh năm 1986 – vắng mặt.

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

5. Bà Trần Thị L, sinh năm 1971 – vắng mặt.

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2015, Nguyễn Quốc P, sinh năm 1989, trú tại tổ 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ đến làm thuê cho nhiều gia đình trên địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Quá trình đi làm trên địa bàn xã Đ, P vay mượn tiền của nhiều người, đồng thời mượn xe mô tô của người khác mang đi vay tiền đến hẹn phải trả nhưng không có tiền trả nên P nảy sinh ý định mượn xe càng (xe máy kéo) của người khác mang đi cầm cố để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Do trước đó P quen với gia đình ông Phan Văn K, biết ông K có xe càng nên nảy sinh ý định lừa ông K để mượn xe mang đi cầm cố. Sáng ngày 04/8/2017, P đến nhà ông K gặp rồi nói mượn chiếc xe máy kéo nhỏ (xe càng) của gia đình ông K. Để được ông K đồng ý cho mượn xe, P nói dối với ông K là mượn xe ngày mai chở cây bông gòn vào rẫy tại xã T, huyện Đ để trồng. Do trước đó P có đi làm rẫy tại xã T nên khi nghe P nói, ông K tưởng thật nên đồng ý cho P mượn. Đến 08 giờ 00 phút ngày 05/8/2017, P đến nhà ông K lấy xe càng như đã thỏa thuận. Sau khi được ông K giao xe càng, P điều khiển chạy xe đến tiệm cầm đồ N của gia đình anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1974, trú tại: tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ để cầm cố lấy tiền. Quá trình giao dịch cầm cố, P nói với anh C xe càng này của mình, do cần tiền gấp nên cầm cố

lấy số tiền 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng)* thì được anh C đồng ý. Sau khi cầm xe lấy số tiền 25.000.000 đồng, P mang đi trả nợ hết 23.270.000 đồng *(hai mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)*. Cụ thể: P trả cho anh Trịnh Hữu T, trú tại: thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ số tiền 12.270.000 đồng *(mười hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)* và trả cho bà Trần Thị L, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ) số tiền 11.000.000 đồng *(mười một triệu đồng)*. Quá trình P trả nợ thì những người này không biết số tiền trên là do P thực hiện hành vi phạm tội mà có. Số tiền còn lại 1.730.000 đồng *(một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng)* P đã tiêu xài cá nhân hết. Trả nợ xong, P bỏ đi nhiều nơi nhằm mục đích để tránh bị ông K yêu cầu trả xe, đồng thời nói dối là đang có việc bận chưa về được. Ông K không thấy P mang xe về trả nên nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu P mang xe về trả nhưng P vẫn nói dối là có việc bận sau đó thì tắt máy điện thoại. Sau đó hành vi của P bị phát hiện và bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 21/08/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: Giá trị thiệt hại tính thành tiền còn lại của chiếc xe càng (xe máy kéo) không biển kiểm soát nói trên là: 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 66/CTr-VKS ngày 26/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 139; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS; khoản 2 Điều 606; Điều 608 BLDS đề nghị chấp nhận việc tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo Nguyễn Quốc P với anh Nguyễn Ngọc C số tiền 26.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 chiếc xe càng (xe máy kéo) không biển kiểm soát cho ông Phan Văn K là chủ sở hữu hợp pháp

Tại phiên toà các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Do nợ tiền của nhiều người khác, không có khả năng trả, Nguyễn Quốc P đã nảy sinh ý định mượn xe càng của người khác mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Sáng ngày 05/8/2017, P đến mượn xe càng của ông Phan Văn K tại thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, nói dối là mượn xe càng đi làm rẫy. Ông K tưởng P nói thật nên tin tưởng cho P mượn 01 xe càng (xe máy kéo) không biển kiểm soát. Sau khi mượn được xe, P không mang đi làm rẫy như đã nói mà mang đến tiệm cầm đồ N tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, cầm cố chiếc xe trên cho anh Nguyễn Ngọc C lấy số tiền 25.000.000 đồng. Bị cáo P đã có ý định chiếm đoạt tài sản của ông K nên đã dùng thủ đoạn gian dối, đến nhà ông K mượn xe càng rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Quốc P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 139 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. ...".

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa P, gây hoang mang lo sợ trong dư luận quần chúng nhân dân. Để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét đề nghị về mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa hôm nay là có phần nghiêm khắc vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với việc tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo Nguyễn Quốc P với anh Nguyễn Ngọc C với số tiền 26.000.000 đồng là phù hợp nên cần chấp nhận, anh Nguyễn Ngọc C không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe càng (xe máy kéo nhỏ) là tài sản hợp pháp của ông K, việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại cho ông Phan Văn K là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc P (tên gọi khác: Bờm) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P (Bờm) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/8/2017.

- *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS, chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 chiếc xe càng (xe máy kéo) không biển kiểm soát cho ông Phan Văn K là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 98; Điều 99 BLTTHS; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc P phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *Công an huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THA DS huyện Đắk Song;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu